TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **208**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Ngô T.B**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T1, xã V1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Anh **Dương T.H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T1, xã V1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô T.B và anh Dương T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Ngô T.B và anh Dương T.H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có ba con chung tên Dương T.T.T, sinh ngày 02/7/2001, Dương T.T.T1, sinh ngày 23/4/2007 và Dương T.T.T2, sinh ngày 27/12/2017.

Đối với cháu Dương T.T.T do đã trưởng thành nên chị Bạc và anh Hải không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Giao cháu Dương T.T.T1 cho anh Dương T.H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn (hiện nay cháu T1 đang sống với anh Hải

nên được giữ nguyên), chị Bạc không phải cấp dưỡng cho cháu T1 do anh Hải không yêu cầu.

Giao cháu Dương T.T.T2 cho chị Ngô T.B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn (hiện nay cháu T2 đang sống với chị Bạc nên được giữ nguyên), anh Hải không phải cấp dưỡng cho cháu T2 do chị Bạc không yêu cầu.

Chị B và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí:

Do các đương sự thuận tình ly hôn nên chỉ phải chịu 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng (chị Bạc phải chịu 75.000 đồng, anh Hải phải chịu 75.000 đồng). Tuy nhiên, chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002921 ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị B được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc